

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH04204**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Quản lý dịch hai tổng hợp và QLCD**

Số TC: 4

STT	MSSH	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MD
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007				9	9.0	8.7	7.0	8.5	8.0	6.0		6.9
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007				9	8.5	8.3	7.0	6.0	7.0	6.5		6.9
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bùng	07/04/2007				0	0.0	3.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007				8	9.0	7.3	5.0	8.0	8.0	7.5		7.5
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007				8	8.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.9
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006				8	8.5	7.1	5.0	7.0	8.0	7.0		7.1
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007				8	8.0	7.1	7.0	7.0	6.0	9.5		8.5
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007				5	8.0	8.0	6.0	8.0	6.0	7.0		7.0
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007				9	8.5	7.6	7.0	6.0	6.0	7.5		7.4
10	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007				9	9.0	8.1	7.0	5.0	6.0	9.0		8.3
11	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
12	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007				9	9.0	8.1	8.0	8.0	7.0	9.5		8.9
13	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007				7	8.0	5.4	7.0	7.0	6.0	7.0		6.9
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007				0	7.0	1.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6
15	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007				0	8.0	1.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7
16	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007				8	8.5	7.9	6.0	8.0	8.0	5.5		6.4

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Kim Tiên